TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ	*Tiên Du, ngày 12 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/01/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thế N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 04 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thế N và chị Nguyễn Thị T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thế N và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh N tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số: AA/2015/0000618 ngày 25/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên

Du, tỉnh Bắc Ninh. Anh N đã nộp đủ tiền án phí. Trả lại anh N 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS huyện*
- *UBND xã H*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn